



fù xīng mén
复兴门

n. · Fuxingmen, a place name in Beijing (a gate/area name)

Example Sentences

wǒ jiā zhù zài fù xīng mén fù jìn
我家住在复兴门附近。

My home is near Fuxingmen.

qǐng wèn qù fù xīng mén zěn me zǒu
请问，去复兴门怎么走？

Excuse me, how do I get to Fuxingmen?

cóng fù xīng mén zuò dì tiě hěn fāng biàn
从复兴门坐地铁很方便。

Taking the subway from Fuxingmen is very convenient.

Trace each character, then write the word on your own.

复	复	复	复	复	复	复	复	复	复	复
复										
兴	兴	兴	兴	兴	兴	兴	兴	兴		
门	门	门	门	门	门					